

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;
2. Ông Nguyễn Xuân Thủy;

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: bà Dương Thị Kim Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TL-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn TB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Nguyễn Thị Th và 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Lê Xuân T1 - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn TB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh D và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Dương Thị Hồng T2 và 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2019; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1965 và bà Vũ Thị L1 - sinh năm 1965; cùng cư trú: thôn T, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Bà L1 ủy quyền cho ông T3 tham gia tố tụng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn TB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Dương Thị Hồng T2 - sinh năm 1987; có mặt.
2. Bà Đinh Thị H - sinh năm 1965; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn K - 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/11/2020, ông Nguyễn Văn T3 nhận thi công xây dựng Cầu bắc qua mương nước có địa chỉ tại thôn Chè Kho Làng, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam sau đó mang vật tư để ở khu vực này nhằm phục vụ công tác thi công. Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2020, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 22... đi chơi vòng quanh khu vực ngã tư Xuân Thành thì gặp Lê Xuân T1, T1 rủ T đi chơi. Khi cả hai đi qua khu vực đang thi công trên, T nói với T1 "*Tỉ nữa anh em mình quay lại xem có gì để lấy không*", sau đó cả hai đi chơi đến 01 giờ ngày 11/12/2020 thì quay lại khu vực đang thi công và dừng xe lại. Cả hai thấy có nhiều tấm cốt pha bằng kim loại xếp chồng lên nhau để ở ven đường, xung quanh không có người trông coi nên T đứng cạnh xe mô tô để cảnh giới, còn T1 tiến tới vị trí để các tấm cốt pha, dùng hai tay lần lượt bê 04 tấm cốt pha trong đó có 03 tấm cốt pha KT (60x140) cm và 01 tấm cốt pha KT (60x60) cm đều có khung là các thanh sắt hình chữ V loại bản 05 cm, bề mặt là tôn dày 0,4cm để cạnh chỗ xe mô tô mà T đang đứng, sau đó T giữ xe, T1 lần lượt bê từng tấm cốt pha để lên yên xe. Lúc này T1 nhìn thấy 01 máy bơm tôm dưới lòng mương cạn nước nên nói với T "*Anh ơi, có cái máy bơm*", T đáp lại "*Tý quay lại lấy sau*". Sau đó T1 điều khiển xe mô tô còn T ngồi phía sau giữ 04 tấm cốt pha đi về ngã tư Xuân Thành cách đó khoảng 300m thì dừng xe lại, cả hai cùng bê các tấm cốt pha xuống cát giấu ở ven đường 495B. Cát giấu xong, T điều khiển xe mô tô chờ T1 quay lại khu vực cầu đang thi công, T tiếp tục đứng bên trên để cảnh giới, còn T1 đi xuống phía dưới lòng mương, dùng tay tháo ống hút nước, nhấc chiếc máy bơm nước 1,5KW màu trắng dạng bơm tôm được móc tại xích vào cọc tre rồi bê chiếc máy bơm lên đặt ở phía sau yên xe máy, sau đó T điều khiển xe mô tô chờ T1 cùng chiếc máy bơm quay lại vị trí cất giấu các tấm cốt pha lấy được trước đó. Cả hai lần lượt bê các tấm cốt pha để lên yên xe, T điều khiển xe mô tô chờ T1 cùng các tấm cốt pha mang đến quán thu mua sắt vụn Hy do chị Ngô Thị T4 - sinh năm 1988 làm chủ, có địa chỉ tại BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam bán được 480.000 đồng, T chia cho T1 số tiền 270.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô chờ T1 quay lại chỗ cất giấu máy bơm định mang đi bán tiếp, song đêm khuya nên cả hai để lại chiếc máy bơm ở chỗ đã cất giấu rồi đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không xác định được biển kiểm soát) đến đón T1 ở khu vực ngã tư Xuân Thành

thuộc địa phận xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam rồi cả hai đi đến vị trí cất giấu máy bơm nước trước đó, lấy máy bơm mang đến gần khu vực cầu Tân, xã Thanh Hương để bán nhưng không bán được. Lúc này, T1 có việc phải đi Hà Nội gấp, nên T đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng rồi một mình T điều khiển chiếc xe mô tô mang chiếc máy bơm tôm bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu T gặp ở dọc đường (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng. T bộ số tiền có được từ 04 tấm cốt pha và 01 chiếc máy bơm tôm T1 và T đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi kiểm tra phát hiện bị mất tài sản, ngày 18/01/2021 ông Nguyễn Văn T3 có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm về việc bị mất 01 máy bơm và 14 tấm cốt pha. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định hiện trường xảy ra tại khu vực cầu mới xây dựng thuộc thôn Chè Kho Làng, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; cầu mới xây có kích thước (9x6,2)m chạy dọc hướng Bắc Nam.

Do không thu hồi được số tài sản nêu trên, nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm tiến hành cân trọng lượng tấm cốt pha còn lại có kích thước và vật liệu như các tấm cốt pha đã bị mất trộm, xác định được trọng lượng 01 tấm cốt pha bằng kim loại KT (60x140)cm là 22,5 kg; trọng lượng 01 tấm cốt pha bằng kim loại KT (60x60)cm là 10 kg.

Ngày 03/2/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã ra yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm xác định giá trị: 01 chiếc máy bơm loại máy bơm tôm, đã qua sử dụng; trị giá tấm cốt pha bằng kim loại KT (60x140)cm trọng lượng 22,5 kg; trị giá tấm cốt pha bằng kim loại KT (60x60)cm trọng lượng 10 kg đều đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 11/12/2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: “*Giá trị của 01 chiếc máy bơm loại máy bơm tôm, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 11/12/2020 là 1.500.000 đồng; Giá trị của tấm cốt pha bằng kim loại KT (60x140)cm nặng 22.5kg đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 11/12/2020 là 22,5x24.000 = 540.000 đồng; Giá trị của tấm cốt pha bằng kim loại KT (60x60)cm nặng 10 kg đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 11/12/2020 là 10 x 24.000 = 240.000 đồng*”. Như vậy tổng giá trị tài sản T và T1 đã trộm cắp là 3.360.000 đồng.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Đinh Văn T và Lê Xuân T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Lê Xuân T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h

khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Đinh Văn T từ 15 đến 21 tháng tù. Lê Xuân T1 từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Th có ý kiến: chị là vợ của bị cáo Đinh Văn T, chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 22... mà bị cáo T chở T1 đi trộm cắp là tài sản riêng của chị mua năm 2016. Nguồn tiền mua xe là do anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1970; trú tại: tổ dân phố BL, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (anh trai chị) cho chị. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp thì chị không biết và chị đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết vào giữa tháng 12 năm 2020, việc mua bán không làm giấy tờ. Sau khi trộm cắp, bị cáo T có điện thoại cho chị tác động để chị bồi thường cho bị hại và chị đã cùng chị T2 (vợ bị cáo T1) bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Văn T1 số tiền 3.800.000 đồng. Nay, chị không yêu cầu bị cáo T phải trả cho chị số tiền trên.

Người làm chứng chị Dương Thị Hồng T2 có ý kiến: chị là vợ của bị cáo Lê Xuân T1, chị xác định chị cùng với chị Nguyễn Thị Th bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Văn T1 số tiền 3.800.000 đồng. Nay, chị không yêu cầu bị cáo T1 phải trả cho chị số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 11/12/2020, tại khu vực thi công xây dựng cầu thuộc địa phận thôn Chè Kho Làng, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Đinh Văn T và Lê Xuân T1 đã lén lút lấy trộm 01 máy bơm nước loại 1,5kw trị giá 1.500.000 đồng và 04 tấm cốt pha bằng kim loại, trong đó 03 tấm kích thước (60x140) cm, 01 tấm kích thước (60x60)cm trị giá 1.860.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam là chủ thầu để ở khu

vực xây dựng này. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nên đây là vụ án có tính đồng phạm. Tuy nhiên các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đinh Văn T là người khởi xướng, cảnh giới và trực tiếp đi tiêu thụ tài sản, nên giữ vai trò thứ nhất của vụ án, Lê Xuân T1 là người trực tiếp lấy và tham gia tiêu thụ tài sản nên đồng phạm với vai trò thứ 2 trong vụ án. Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Lê Xuân T1 và Đinh Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện tác động gia đình khắc phục hậu quả, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra xác định, các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3 số tiền 3.800.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T3 không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin rút trình báo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Các vấn đề khác: đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2- 22... T điều khiển chở T1 đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là chị Nguyễn Thị Th (vợ của T), đây là tài sản của chị Th được tặng cho riêng, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng, T mượn xe để đi chơi, chị Th không biết T sử dụng phương tiện đi trộm cắp tài sản, trước khi ông T1 trình báo vụ việc và Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thì chị Th đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông

không quen biết vào khoảng giữa tháng 12/2020, quá trình mua bán không có giấy tờ mua bán nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu hồi được chiếc xe mô tô này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe kiểu dáng Dream (không xác định được biển kiểm soát) T sử dụng để mang máy bơm nước đi bán, T xác định mượn của một người bạn tên Công (T không xác định được nhân thân lai lịch), sau đó T đã trả lại chiếc xe trên, quá trình mượn xe T không nói cho Công biết về việc sử dụng chiếc xe trên để đi tiêu thụ tài sản, nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để thu hồi, xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của chủ quán thu mua phế liệu HY là chị Ngô Thị T4 quá trình điều tra không thừa nhận việc đã mua 04 tấm cốt pha, tuy nhiên T và T1 đều xác định quá trình mua bán không nói đây là tài sản do trộm cắp được mà có nên CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T4 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Việc ông Nguyễn Văn T3 trình báo sau khi kiểm tra xác định bị mất 14 tấm cốt pha các loại song không xác định được bị mất trộm vào thời điểm nào, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm đã tập trung đấu tranh song T và T1 chỉ thừa nhận lấy 04 tấm cốt pha, ngoài lời khai của ông T3 không có tài liệu nào khác chứng minh, do đó không có căn cứ để buộc T và T1 phải chịu trách nhiệm đối với giá trị 10 tấm cốt pha còn lại, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tách ra tiếp tục xác định rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ là đúng với pháp luật.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: các bị cáo Đinh Văn T và Lê Xuân T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Đinh Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2021.

- Bị cáo Lê Xuân T1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Án phí: buộc các bị cáo Đinh Văn T và Lê Xuân T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh